

Số 05/TB-TQT

Gia Nghĩa, ngày 14 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả thực hiện công khai công khai dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 Trường Tiểu học Trần Quốc Toản

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Danh mục đính kèm gồm có:

- Quyết định công khai;
- Biên bản công khai;
- Quyết định số 240/QĐ-PGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024;
- Quyết định số 242/QĐ-PGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thu hồi, bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024

Nơi nhận:

- Website trường;
- Lưu VT, KT



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
TRẦN QUỐC TOẢN

Nguyễn Thị Bích Vân

Số 05/BB-TQT

Gia Nghĩa, ngày 14 tháng 11 năm 2024

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 Trường Tiểu học Trần Quốc Toản

Thực hiện Quy chế công khai thu - chi ngân sách (Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ);

Hôm nay, trường Tiểu học Trần Quốc Toản thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tiến hành niêm yết công khai dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2024 .

1- Thời gian: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 14 tháng 11 năm 2024.

2- Địa điểm: Tại Trường Tiểu học Trần Quốc Toản

3- Thành phần

- Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Nga – Phó Chủ tịch Công đoàn;
- Bà Lê Thị Tuyết Anh – Thư kí Hội đồng;
- Ông Hồ Sỹ Lộc - Trưởng ban Thanh tra nhân dân.
- Bà Mạch Thị Nga - Kế toán.

4- Nội dung

a) Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024. (Theo Quyết định số 240/QĐ-PGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024; Quyết định số 242/QĐ-PGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thu hồi, bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024;).


b) Thời gian niêm yết

Từ ngày 14 tháng 11 năm 2024 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2024.


c) *Hình thức công khai:* Đăng tải trên trang Website của trường, phổ biến trong cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.

Biên bản được lập xong vào lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG


Lê Thị Tuyết Anh

CÔNG ĐOÀN



Nguyễn Thị Hồng Nga

HIỆU TRƯỞNG




Nguyễn Thị Bích Vân

TRƯỞNG BAN TTND


Lê Thị Tuyết Anh

Số: 08./QĐ-KT

Gia Nghĩa, ngày 14 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2024
Trường Tiểu học Trần Quốc Toản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TOẢN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-PGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024; Quyết định số 242/QĐ-PGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thu hồi, bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024

Theo đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Tiểu học Trần Quốc Toản (Có biểu đính kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc trường Tiểu học Trần Quốc Toản thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website
- Như điều 3;
- Lưu: VT



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2024

(Quyết định số/QĐ-KT ngày 14/11/2024 của Trường TH Trần Quốc Toàn)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	(7.050.000)
I	Nguồn ngân sách trong nước	(7.050.000)
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	(7.050.000)
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	(7.050.000)
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2024

(Quyết định số/QĐ-KT ngày 14/11/2024 của Trường TH Trần Quốc Toàn)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	22.480.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	22.480.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	22.480.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	22.480.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Quốc Toản
 Chương: 622

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	

Số: 240 /QĐ-PGDĐT

Gia Nghĩa, ngày 14 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc điều chỉnh kinh phí năm 2024.

Căn cứ các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN hiện hành.

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa với tổng số kinh phí **2.151.633.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm năm mươi một triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng), chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan thực hiện quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, thanh toán và quyết toán đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN Đắk Nông;
- Phòng TC-KH TP;
- Lưu VT,(Tr).

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Xuân

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa

Chương: 622

PHỤ LỤC
Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024



ĐVT: Nghìn đồng

TT	Đơn vị	Tổng số thu, chi phí, lệ phí			Dự toán chi NSNN	
		Thu	Chi	Nộp NS	Điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông	Điều chỉnh tăng kinh phí Nghị số 20/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông
A.	DỰ TOÁN CHI NSNN				(2.151.633)	2.151.633
I.	Loại chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				(2.151.633)	2.151.633
1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				0	0
2.	Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ				(2.151.633)	2.151.633
I	Giáo dục mầm non (Loại 070 khoản 071)				(289.146)	396.800
1	Hoa Bưởi				(33.030)	24.800
2	Hoa Hướng Dương				(147.443)	74.400
3	Hoa Phượng Vàng				(54.249)	49.600
4	Hoa Sen				0	148.800
5	Son Ca				(27.300)	24.800
6	Tân Lập Thành				0	24.800
7	Hoa Lan				(27.124)	24.800
8	Họa Mi				0	24.800
II	Giáo dục tiểu học (Loại 070 khoản 072)				(1.293.516)	793.600
1	Võ Thị Sáu				(81.860)	99.200
2	Hà Huy Tập				(155.103)	99.200
3	Lê Hồng Phong				(66.230)	99.200
4	Nguyễn Bá Ngọc				(67.794)	124.000
5	Nguyễn Việt Xuân				(39.895)	0
6	N'Trang Long				(27.145)	24.800
7	Phan Chu Trinh				(93.530)	0

8	Thăng Long				(87.355)	124.000
9	Minh Khai				(27.120)	49.600
10	Tô Hiệu				(237.340)	74.400
11	Trần Quốc Toàn				(27.120)	49.600
12	Phan Đình Giót				(63.476)	0
13	Trần Văn Ôn				(167.820)	24.800
14	Bé Văn Đàn				(151.728)	24.800
III	Giáo dục trung học cơ sở (Loại 070 khoản 073)				(568.971)	961.233
1	Nguyễn Bình Khiêm				(151.024)	294.620
2	Phan Bội Châu				(54.295)	49.600
3	Nguyễn Chí Thanh				(40.678)	24.800
4	Nguyễn Tất Thành				(79.781)	344.213
5	Trần Phú				(89.833)	124.000
6	Phan Đình Giót				(108.522)	99.200
7	Trần Văn Ôn				(18.645)	24.800
8	Bé Văn Đàn				(26.193)	0

(Bằng chữ: Hai tỷ một trăm năm mươi một triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng)¹.

¹ Ghi chú: Định mức tính: $6.200.000 \times 87 = 2.157.600.000đ$, số kinh phí chênh lệch $5.967.000đ$ trừ tại trường THCS Nguyễn Bình Khiêm số tiền $2.980.000đ$ và trường THCS Nguyễn Tất Thành số tiền $2.987.000đ$.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi, bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-GDDT ngày 30/12/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc thu hồi, bổ sung kinh phí năm 2024.

Căn cứ Tờ trình của các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN hiện hành.

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi, bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024 các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa, như sau:

1. Thu hồi dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024 do không còn nhu cầu sử dụng với số kinh phí 307.454.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm lẻ bảy triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

2. Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi cho các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc với số kinh phí 11.232.000 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

* Nguồn kinh phí bổ sung: Từ nguồn thu hồi dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024 được giao theo Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán thu hồi, bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan thực hiện đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 1,3;
- KBNN Đắc Nông;
- Phòng TC-KH TP;
- Lưu VT,(TD).

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Xuân



Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố
Chương: 622

PHỤ LỤC 01
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(V/v thu hồi, bổ sung kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo)
Ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-GDĐT ngày 14/11/2024

ĐVT: Đồng

STT	Tên đơn vị/ Nội dung	Tổng số	
		Thu hồi	Bổ sung
A	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo	(307.454.000)	11.232.000
I	Sự nghiệp giáo dục mầm non	(107.550.000)	
1	Trường Mầm non Hoa Bưởi	(1.170.000)	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	(1.170.000)	
2	Trường Mầm non Hoa Cúc	(2.940.000)	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	(160.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(2.780.000)	
3	Trường Mầm non Hoa Hướng Dương	(1.350.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(1.350.000)	
4	Trường Mầm non Hoa Phượng Vàng	(12.530.000)	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	(3.680.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(2.100.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(6.750.000)	
5	Trường Mầm non Hoa Sen	(600.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(600.000)	
6	Trường Mầm non Tân Lập Thành	(27.230.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(6.150.000)	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	(8.480.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(12.600.000)	
7	Trường Mầm non Hoa Lan	(21.420.000)	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	(8.640.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(4.680.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(8.100.000)	

8	Trường Mầm non Hòa Mi	(40.310.000)	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	(18.880.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(7.750.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(13.680.000)	
II	Sự nghiệp giáo dục tiểu học	(118.330.000)	4.320.000
1	Trường Tiểu học Hà Huy Tập	(1.500.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(1.500.000)	
2	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	(6.150.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(6.150.000)	
3	Trường Tiểu học N'Trang Long	(49.370.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(9.750.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(11.700.000)	
	Học bổng, chi phí học tập học sinh khuyết tật TTLT số 42	(27.920.000)	
4	Trường Tiểu học Thăng Long	(3.900.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(2.100.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(1.800.000)	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	(20.110.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(6.150.000)	
	Học bổng, chi phí học tập học sinh khuyết tật TTLT số 42	(13.960.000)	
6	Trường Tiểu học Tô Hiệu	(9.700.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(9.700.000)	
7	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	(7.050.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(2.100.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(4.950.000)	
8	Trường TH&THCS Phan Đình Giót	(9.300.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(9.300.000)	
9	Trường TH&THCS Trần Văn Ôn	(1.800.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(1.800.000)	
10	Trường TH&THCS Bé Văn Đàn	(9.450.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(9.450.000)	



11	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong		4.320.000
	Hỗ trợ học sinh theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 của Chính phủ		4.320.000
III	Sự nghiệp giáo dục THCS	(81.574.000)	6.912.000
1	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	(27.250.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(27.250.000)	
2	Trường THCS Phan Bội Châu	(6.150.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(6.150.000)	
3	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	(7.500.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(7.500.000)	
4	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	(6.750.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(6.750.000)	
5	Trường THCS Trần Phú	(2.550.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(2.550.000)	
6	Trường TH&THCS Phan Đình Giót	(4.974.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(1.730.000)	
	Học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật TTLT số 42	(3.244.000)	
7	Trường TH&THCS Trần Văn Ôn	(3.450.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(1.950.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(1.500.000)	
8	Trường TH&THCS Bé Văn Đàn	(22.950.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(22.950.000)	
9	Trường THCS Trần Phú		6.912.000
	Hỗ trợ học sinh theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP		6.912.000

